

CHUYỂN TỪ “ĐÁNH NHANH, THẮNG NHANH” SANG “ĐÁNH CHẮC, TIẾN CHẮC” - QUYẾT ĐỊNH CỦA MỘT ĐẠI TƯỚNG HUYỀN THOẠI

Nguyễn Mạnh Hồng

Khoa Sử, Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Một viên tướng giỏi trong một tình huống nào đó có thể xoay chuyển được tình thế, nhưng với một đường lối chính trị sai lầm thì làm tướng dù có giỏi đến mấy cũng không hy vọng giành được thắng lợi. 60 năm trôi qua, nhìn lại lịch sử, giờ đây không mấy ai còn cho rằng người Pháp khi đó đã “khờ khạo” chọn Điện Biên Phủ làm điểm “quyết chiến chiến lược” với Việt Minh. Quân đội viễn chinh Pháp thất bại không phải vì đã “đầu tư” sai, mà thua bởi phải đương đầu với một đội quân đặt dưới sự lãnh đạo của một đảng tiên tiến, một lãnh tụ thiên tài - Chủ tịch Hồ Chí Minh và một vị tướng lỗi lạc - Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bằng tài năng quân sự và trách nhiệm của người Tổng chỉ huy, Đại tướng đã đưa ra một quyết định lịch sử - chuyển từ phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Bài viết xin giới thiệu về những lý do thay đổi và giá trị lịch sử của quyết định này.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Để có được chiến thắng Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, Bộ Tổng soái của ta và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thay đổi cách đánh vào đúng thời điểm “nổ súng”. Kế hoạch tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ lúc đầu vào ngày 25-1-1954 theo phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh”, ý định của ta là tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trong vòng 2 ngày 3 đêm. Vì trách nhiệm của mình với vận mệnh của đất nước và sinh mệnh của chiến sĩ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thức trắng đêm suy nghĩ để đưa ra quyết định lịch sử - chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc, thắng chắc”, một quyết định mà Đại tướng đánh giá là “khó khăn nhất” trong cuộc đời cầm quân của mình.

NỘI DUNG

1. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - trung tâm điểm của kế hoạch Navarre

Ngày 7-5-1953, tướng Navarre - Tổng Tham mưu trưởng lục quân khối Bắc Đại Tây Dương được cử sang Đông Dương làm tổng chỉ huy quân đội Pháp thay Xalan, Navarre mang theo kế hoạch chiến lược mang tên mình, hy vọng chuyển bại thành thắng và kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.

Henri Navarre sinh trong một gia đình nhiều đời làm Chương lý quan tòa và luật sư ở Normaudie. Ông luôn mang một bộ mặt bí hiểm và lạnh lùng trước mặt mọi người.

Navarre từng ở đội kỵ binh Saint Germain số 16, chỉ huy đội kỵ binh Maroc số 3. Trong chiến tranh giải phóng, Navarre chỉ huy sư đoàn Constatine ở Angiêri. Năm 1953, Navarre được cử làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Là tướng bốn sao, 55 tuổi, báo chí nước ngoài ngợi ca Navarre như một danh tướng có thể “uốn nắn lại tình hình Đông Dương”. Kế hoạch quân sự Navarre được Hội đồng Quốc phòng Pháp tán thành và thông qua tháng 7-1953, đó là một kế hoạch quân sự có quy mô lớn, thể hiện nỗ lực của tập đoàn đế quốc Pháp - Mỹ trong chiến tranh xâm lược Đông Dương. Dư luận chính giới Pháp và Mỹ đều đánh giá cao kế hoạch Navarre. Thủ tướng Pháp Laniel tuyên bố trên diễn đàn Quốc hội Pháp ngày 22-10-1953: *“Kế hoạch Navarre chẳng những được Chính phủ Pháp mà cả những người bạn Mỹ cũng tán thành. Nó cho phép hi vọng đủ mọi điều”* [3, tr.190].



Navarre tại Điện Biên Phủ năm 1953 (người đứng bên phải)

Do các cuộc tấn công của ta trong Đông – Xuân 1953-1954, lúc đầu không có trong kế hoạch Navarre, nhưng từ cuối năm 1953 Pháp tập trung mọi cố gắng xây dựng và biến tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã trở thành “trung tâm điểm”, thành “khâu chính” của kế hoạch Navarre. Điện Biên Phủ là một thung lũng rộng lớn ở phía tây vùng rừng núi Tây Bắc, có lòng chảo Mường Thanh dài gần 20km, rộng từ 6 đến 8km, cách Hà Nội khoảng 300km. Thung lũng này nằm gần biên giới Việt - Lào, trên một đầu mối giao thông quan trọng, có tuyến đường đi Lào. Nơi đây có sân bay Mường Thanh được Pháp xây dựng từ năm 1889, năm 1945 phát xít Nhật sửa chữa lại và nâng cấp. Dân số Điện Biên Phủ ở thời điểm năm 1954 khoảng 2 vạn người, thuộc 11 dân tộc khác nhau. Theo đánh giá của Navarre và nhiều nhà quân sự Pháp - Mỹ thì Điện Biên Phủ ở vào một vị trí chiến lược quan trọng chẳng những đối với chiến trường Đông Dương mà còn đối với cả Đông Nam Á.

Điện Biên Phủ được Pháp (có Mỹ giúp đỡ về cố vấn, kỹ thuật, trang bị) xây dựng thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương. Lực lượng Pháp ở đây tăng dần từ 6 lên

13 tiểu đoàn, gồm những đơn vị bộ binh, pháo binh, xe tăng, không quân vào loại tinh nhuệ nhất ở Đông Dương, trong đó có 12 tiểu đoàn cơ động (bằng 1/3 lực lượng cơ động của Pháp ở Bắc Bộ), quân số lúc đông nhất là 16.200 tên do tướng Đơ Castrie chỉ huy. Pháp còn điều đến đây xe tăng 18 tấn, súng phun lửa, súng đại liên. Lực lượng của Pháp ở Điện Biên Phủ được bố trí thành một hệ thống phòng ngự mạnh gồm 49 cứ điểm, các cụm cứ điểm đề kháng có khả năng hỗ trợ cho nhau khi bị đối phương tấn công. Điện Biên Phủ chia làm 3 phân khu, trong đó có 2 sân bay, 1 trận địa pháo, xung quanh được bao bọc bởi một hệ thống giao thông hào và hàng chục tấn dây thép gai. Lòng chảo Điện Biên Phủ được chính Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương Henri Navarre đánh giá là căn cứ lực lượng, không quân tốt nhất ở miền Bắc Đông Dương khi đó.

Bộ chỉ huy Pháp tính toán rằng, Điện Biên Phủ cách Hà Nội, cách các tỉnh Đông bằng Bắc Bộ và Thanh Hóa từ 300 đến 500km đường chim bay, chỉ có Quốc lộ số 6 từ Hà Nội đi qua Hòa Bình, Sơn La lên, thì việc Việt Minh bảo đảm vũ khí, đạn dược, hậu cần, lương thực, thuốc men... cho hàng vạn người chiến đấu trong một thời gian dài là rất khó, nếu không nói là không thể thực hiện được. Pháp cho rằng Việt Minh chủ yếu vận chuyển bằng đôi vai và các phương tiện thô sơ như xe đạp thồ, ngựa thồ, thuyền... nếu đi theo Đường số 6 sẽ bị máy bay của Pháp ném bom chặn đánh. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã được Pháp kế thừa kinh nghiệm xây dựng ở Hòa Bình (1951), Nà Sản (1952), nơi mà Việt Minh đều không đánh được. Với cách bố trí và lực lượng và hỏa lực trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ Pháp cho rằng nếu bộ đội Việt Minh liều lĩnh tiến đánh thì tập đoàn cứ điểm sẽ trở thành là “cái cối xay thịt” chủ lực Việt Minh.

Với lực lượng và hỏa lực hơn hẳn đối phương, nhất là các loại vũ khí hạng nặng (tại Điện Biên Phủ Pháp có 24 pháo 75 ly, 4 pháo 105 ly, 20 súng cối 120 ly, 10 xe tăng 18 tấn, 100 máy bay vận tải, 43 máy bay ném bom), cả Pháp và Mĩ đều rất chủ quan, thậm chí thách thức ta. Ngày mừng 2 tết năm 1954, Pháp dùng máy bay thả truyền đơn thách Tướng Giáp tiến công tiến đánh Điện Biên Phủ, ý đồ của Pháp là khiêu khích và mong muốn ta sớm rơi vào bẫy. Một số chỉ huy Pháp còn coi thường đối phương. Đánh giá về hỏa lực phòng không của Việt Minh, chỉ huy pháo binh Pháp tại Điện Biên Phủ là Piroth cho rằng: *“Nếu đối phương có cao xạ thì cũng khó với tới tầm cao của máy bay. Trong trường hợp họ dùng chiến thuật biến người thì 10 xe tăng của Pháp sẽ chà nát họ. Năm ngoái họ đã từ bỏ ý định đánh Nà Sản thì họ cũng không dám đụng tới Điện Biên Phủ, vì nơi đây có gần 20 tiểu đoàn tinh nhuệ quân Pháp và cả một tập đoàn cứ điểm được xây dựng vững chắc”* [3, tr.184]. tướng Đơ Castrie đã cho hàng chục lần chiếc máy bay rải truyền đơn xuống các ngã đường nghi có Việt Minh đi qua với nội dung khiêu khích bộ đội ta: *“Các người còn chờ gì nữa mà không chịu tấn công, nếu các người không phải là lũ hèn nhát. Bọn ta đang chờ các người đây”* [3, tr.184]

Nhận thức rõ âm mưu và tham vọng của Pháp tại mặt trận Điện Biên Phủ, từ đầu tháng 12 năm 1953, Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định chấp nhận cuộc chiến đấu tại đây. Như vậy, Điện Biên Phủ trở thành điểm “quyết chiến chiến lược” giữa ta và Pháp.

2. Một quyết định làm thay đổi lịch sử

Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta nhận định: Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng cái yếu cơ bản là bị cô lập, nó nằm ở rất xa hậu phương của địch, mọi sự tiếp tế đều dựa vào đường hàng không. Còn đối với ta, vấn đề khó khăn nhất cũng là vấn đề tiếp tế, nhưng ta có nhiều khả năng khắc phục hơn địch, đặc biệt bộ đội ta có tinh thần quyết chiến quyết thắng.

Thực hiện mệnh lệnh chuẩn bị tốt nhất cho chiến dịch, hàng chục vạn dân công vượt qua đèo cao, núi dốc, nắng mưa, rét mướt, vượt qua mưa bom, bão đạn của kẻ thù để chuyên lương thực, đạn dược cho bộ đội đánh giặc. Hàng vạn thanh niên xung phong phối hợp với các đơn vị công binh anh dũng phá bom nổ chậm của kẻ thù, mở đường đến các trận địa. Các phương tiện vận chuyển từ thô sơ đến cơ giới đều được huy động. Công tác vận chuyển và tiếp tế đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của quân và dân ta trên chiến trường. Hàng chục khẩu pháo các cỡ của ta đã được bí mật tập kết trong các hầm chữ thọ chỉ cách cứ điểm Him Lam của Pháp 3-4km sẵn sàng nổ súng. Ngày giờ tấn công đã được quyết định: *“Lúc đầu thời gian nổ súng được quyết định là 17h ngày 25-1-1954, sở dĩ ta quyết định như vậy là vì Pháp mới đặt chân tới Điện Biên Phủ, chưa kịp triển khai các công trình phòng thủ, lực lượng của ta đông, tinh thần quyết chiến quyết thắng cao. Tuy nhiên, gần ngày 25-1 có một chiến sĩ của ta bị địch bắt. Bộ đội thông tin của ta nghe địch thông báo cho nhau qua điện đài về ngày giờ tấn công nên Bộ chỉ huy quyết định hoãn thời gian nổ súng 24 giờ và phân công cán bộ đi nắm tình hình (những tài liệu của phương Tây sau này cho biết địch nắm được thời gian nổ súng của ta là do thu được một số bức điện của Cơ quan cung cấp mặt trận)”* [1, tr.77]. Quyết định ban đầu của ta đã được Đại tướng Vi Quốc Thanh – Trưởng đoàn Cố vấn quân sự Trung Quốc tại Việt Nam đồng ý với phương án tấn công ngay khi Pháp mới tới Điện Biên Phủ, Ông khuyên ta là: *“Nếu không đánh sớm, nay mai địch tăng cường thêm quân và củng cố công sự thì cuối cùng không còn điều kiện công kích quân địch nữa”* [1, tr.69].

Mọi công việc chuẩn bị về tinh thần và vật chất cho trận đánh đều được triển khai theo phương án “đánh nhanh, thắng nhanh”. Tuy nhiên trước ngày nổ súng, Đại tướng nhận thấy địch không ngừng củng cố công sự ngày càng vững chắc, chúng không còn ở vào thế phòng ngự dã chiến như lúc đầu, trong khi việc kéo pháo của ta vào trận địa đang gặp khó khăn vì pháo nặng, đường dốc, không kịp thời gian như kế hoạch dự kiến. Trong suy nghĩ của Đại tướng, năm 1950 bộ đội ta với một lực lượng lớn đánh tiêu diệt 1 tiểu đoàn địch

tại Đông Khê trong chiến dịch Biên giới mà khó khăn, còn tại Điện Biên Phủ Pháp có gần 20 tiểu đoàn tinh nhuệ, lại được hỗ trợ hỏa lực mạnh, lính Pháp cố thủ trong các công sự kiên cố, liên hoàn thì khả năng đánh thắng nhanh là không nhiều. Hơn nữa bộ đội ta chưa quen đánh phối hợp binh chủng (giữa bộ binh và pháo binh), các trung đoàn trưởng của ta còn quá trẻ. Trong các chiến dịch trước, bộ đội quen đánh đêm, đây là đánh ngày dài ngày...

Suốt 11 ngày đêm suy nghĩ, tính toán, theo dõi tình hình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thấy địch ngày càng tăng cường lực lượng, ra sức củng cố trận địa và những khó khăn của ta chưa có cách khắc phục. Sau nhiều trăn trở, cân nhắc, cuối cùng, Đại tướng đi đến kết luận: Đánh theo cách này nhất định thất bại và quyết định phải chuyển sang phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Theo cách đánh này, quân ta sẽ diệt từng vị trí của địch theo lối “bóc vỏ”, dồn quân địch vào tình thế ngày càng khôn quẫn để rồi tiêu diệt chúng. Mặc dầu mấy vạn quân đã dàn trận, đạn đã lên nòng, sẵn sàng nổ súng vào đêm 26-1-1954, nhưng Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã kiên quyết dừng lại, cho lui quân về vị trí tập kết, kéo pháo ra để chuẩn bị trận địa đánh theo phương án mới. Mệnh lệnh lúc đó của Đại tướng là “lui quân, kéo pháo ra”. Trao đổi với Đại tướng Vi Quốc Thanh - Trưởng phái đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc về quyết định của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói: *“Ý định của tôi là hoãn cuộc tấn công ngay buổi chiều hôm nay, thu quân về vị trí tập kết, chuẩn bị lại theo phương châm “đánh chắc, tiến chắc”* [1, tr.81].

Quyết định thay đổi phương châm và kế hoạch đã được triển khai, sau đó Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo về Trung ương bằng thư hỏa tốc, quyết định này đã được Bác Hồ và Bộ Chính trị nhất trí và cho biết sẽ động viên hậu phương đem toàn lực chi viện cho tiền tuyến đánh thắng. Thay đổi cách đánh trong tình thế toàn mặt trận từ trên xuống dưới đã quyết tâm chiến đấu theo phương án “đánh nhanh, giải quyết nhanh”, các đơn vị đã vào vị trí chiến đấu, chờ giờ nổ súng, theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *“Đó là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của tôi”* [1, tr.81]. Sau này Đại tướng cho rằng nếu cứ nổ súng vào ngày hôm đó, cuộc kháng chiến sẽ lui lại 10 năm mới thắng lợi. Chính ủy Đại đoàn công pháo Phạm Ngọc Mậu nói: *“Khi có lệnh kéo pháo ra đúng là được lời như cời tấm lòng”*, còn Đại đoàn trưởng Đại đoàn 312 Lê Trọng Tấn nói: *“Nếu không có quyết định chuyển phương châm ngày đó thì phần lớn chúng tôi sẽ không có mặt trong cuộc kháng chiến chống Mĩ”* [1, tr.86]



Kéo pháo vào trận địa

Khi nói chuyện về chiến thắng Điện Biên Phủ, giải thích về thay đổi quyết định của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho biết: *“Tuy không tin vào thắng lợi của phương án “đánh nhanh, thắng nhanh”, nhưng tôi tự thấy mình vừa mới đến chiến trường, chưa có đủ cơ sở thực tế để bác bỏ ý kiến của đa số, nên đã đồng ý triệu tập hội nghị cán bộ để phổ biến kế hoạch tác chiến theo phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh”. Đồng thời tôi chỉ thị cơ quan tham mưu theo dõi chặt chẽ tình hình địch từng ngày, từng giờ, kịp thời báo cáo; nếu tình hình thay đổi, ta có thể thay đổi kế hoạch...”* [4, tr.25].

Thực tế chiến dịch Điện Biên Phủ đã diễn ra không phải trong 3 đêm, 2 ngày mà trong 56 ngày đêm hết sức ác liệt nhưng quân dân ta đã giành được thắng lợi, thắng lợi đó chứng minh quyết định của Đại tướng là một quyết định đúng đắn. Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến dịch đánh công kiên có tính chất trận địa, quy mô rất lớn, gồm một loạt trận chiến đấu tiếp diễn trong thời gian dài, ta tập trung ưu thế binh lực tiêu diệt địch từng bộ phận, từ ngoại vi đánh vào trung tâm, tiêu diệt từng cụm cứ điểm của địch, siết chặt vòng vây, vận dụng chiến thuật đánh lén, bắn tỉa, chia cắt sân bay, triệt đường tiếp tế... làm cho tập đoàn cứ điểm ngày càng bị cô lập, không phận ngày càng bị thu hẹp, làm cho địch khó khăn ngày càng chồng chất, tinh thần chiến đấu sa sút, cuối cùng ta mở đợt tiến công quyết định đánh vào sở chỉ huy đầu não, bắt sống tướng Đơ Castrie và bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, buộc toàn bộ quân địch đầu hàng, giành toàn thắng.

3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp và dấu ấn lịch sử



Cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp là cuộc chiến tranh nhân dân, chiến tranh chính nghĩa, mục đích và lý tưởng chiến đấu đúng đắn đã sản sinh ra nhiều tướng lĩnh lỗi lạc. Không được đào tạo tại bất kỳ trường quân sự nào trước đó, không phải trải qua các cấp bậc quân hàm trong quân đội, Võ Nguyên Giáp thụ phong quân hàm Đại tướng vào ngày 28 tháng 5 năm 1948 theo sắc lệnh 110/SL ký ngày 20 tháng 1 năm 1948. Ông trở thành Đại tướng đầu tiên của Quân đội Quốc gia Việt Nam khi 37 tuổi. Cũng như nhiều các danh tướng Việt Nam trong lịch sử, Võ Nguyên Giáp chú trọng nghệ thuật lấy ít địch nhiều, lấy yếu chế mạnh, lấy thô sơ thắng hiện đại. Tư tưởng quân sự nổi tiếng của ông đã kế thừa quan điểm quân sự Hồ Chí Minh,

ting hoa nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên và tri thức quân sự thế giới. Trong 9 năm trường kỳ đánh Pháp, Võ Nguyên Giáp đã có những sáng kiến quan trọng để phát huy sức mạnh quân sự và đã trở thành những kinh nghiệm quý báu như: “Đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung”. Năm 1954, Võ Nguyên Giáp được Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam tin tưởng trao cho toàn quyền chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng tự tin lên kế hoạch và chỉ huy 4 trong 6 Đại đoàn bộ binh khi đó của Quân đội nhân dân Việt Nam là 308, 304, 312, 316 và Đại đoàn sơn pháo 351 tấn công Điện Biên Phủ, đánh bại đội quân nhà nghề của Liên hiệp Pháp. Chiến thắng này đã đưa Võ Nguyên Giáp đi vào lịch sử thế giới như là một danh nhân quân sự Việt Nam, một người hùng của thế giới thứ ba. Tướng Peter Mac Donald, nhà nghiên cứu khoa học lịch sử quân sự người Anh cho rằng: “*Từ năm 1944-1975, cuộc đời của Võ Nguyên Giáp gắn liền với chiến đấu và chiến thắng, khiến ông trở thành một trong những thống soái lớn của mọi thời đại. Với 30 năm làm Tổng tư lệnh và gần 50 năm tham gia chính sự ở cấp cao nhất, ông tỏ ra là người có phẩm chất phi thường trong mọi lĩnh vực của chiến tranh. Không có vị tướng nào có thể so sánh với ông trong việc kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính qui*” [5].

Trong Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc phòng Mỹ (xuất bản năm 1993 có đoạn viết: “*Nếu như tiêu chí chọn tướng của Hồ Chủ tịch là “Đánh thắng Đại tướng được phong Đại tướng” thì suốt cuộc đời mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã lần lượt đọ sức và đánh thắng 10 Đại tướng của Pháp và Mỹ (4 Pháp và 6 Mỹ), chưa kể đến nhiều viên Đại tướng của chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Các tướng lĩnh Mỹ khi nhắc đến ông vẫn thường gọi ông là “Đại tướng 5 sao”, William Westmoreland gọi ông là “Tướng huyền thoại*” [5].

Chỉ khi chiến tranh đã lùi vào quá khứ, khi có dịp tiếp xúc với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người Pháp, người Mỹ mới hiểu vì sao họ thua một vị tướng chưa hề đọc một cuốn sách giáo khoa quân sự nào, dù đó là sách dành cho cấp tiểu đội trưởng - một sự nuối tiếc muộn màng.

Trong cuốn sách của Giáo sư lịch sử quân sự Mỹ Cecil B.Currey, với tựa đề “Chiến thắng bằng mọi giá - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thiên tài của Việt Nam” (NXB Brassey - USA, ấn hành năm 1997) có viết: “*Trong suốt thời gian ở cương vị chỉ huy, ông (Đại tướng Võ Nguyên Giáp) đã trở thành một huyền thoại và hơn nữa, một thiên tài quân sự vĩ đại nhất của thế kỷ XX, và là một trong những vị tướng vĩ đại nhất của mọi thời đại. Không chỉ bởi sự táo nhả và sự tài ba về mặt chiến lược của ông. Không chỉ vì ông đã dẫn dắt và phát huy đến cao độ tinh thần dũng cảm của quân đội trong một số trận chiến nổi tiếng. Không chỉ do khả năng thu phục nhân tâm của cá nhân ông, mà còn bởi những thành quả mà ông đã đạt được... Những thách thức mà Tướng Giáp phải vượt qua đã đưa ông trở thành một bậc thầy về chiến thuật, về hậu cần và về chiến lược. Ông đã sáng tạo ra một*

kiểu chiến thuật (cách đánh) mà cả người Pháp và người Mĩ đều không thể thắng được...” [6].

Là một Đại tướng nổi tiếng trên thế giới, nhưng Võ Nguyên Giáp còn là một thầy giáo dạy lịch sử, một người rất nhân hậu và khiêm tốn. Trong cuộc gặp và nói chuyện với nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mĩ Mac Namara tại Nhà khách Chính phủ (Hà Nội) ngày 23-6-1967, một người trong đoàn phía Mĩ hỏi: *“Thưa ông, ai là vị tướng giỏi của Việt Nam?”*. Đại tướng Võ Nguyên Giáp trả lời: *“Vị tướng giỏi nhất Việt Nam là nhân dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam”* [6].

KẾT LUẬN

Chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định rằng, quần chúng nhân dân là người làm nên lịch sử nhưng vai trò của cá nhân là rất quan trọng, chiến thắng Điện Biên Phủ là kết quả cuộc chiến đấu gian khổ 9 năm của quân dân ta, thắng lợi đó bắt nguồn từ đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng Lao động Việt Nam, từ sự chiến đấu anh dũng, sáng tạo của các lực lượng vũ trang nhân dân, chiến thắng Điện Biên Phủ gắn với tên tuổi và những đóng góp của Võ Nguyên Giáp, một Đại tướng huyền thoại nhưng cũng rất nhân văn. Đại tá Trịnh Nguyên Huân - người trợ lý có gần 35 năm gắn bó với Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: *“Đại tướng không bao giờ coi một trận chiến đấu như một trận đánh cờ và chiến sĩ không phải là những con tốt trên bàn cờ. Đại tướng luôn cân nhắc để làm sao giành được thắng lợi cao nhất mà tổn thất về sinh mạng thấp nhất”* [6].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Nguyên Giáp (2004), *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử*, NXB Kim Đồng.
 2. Roger Bruge (người dịch Ngữ Phan) (2004) - *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của người lính Pháp*, NXB Thông tấn.
 3. Nguyễn Phương Nam (2004), *Những viên tướng ngã ngựa*, NXB Lao động.
 4. Tạp chí Xưa và Nay (1999) – *Lịch sử, sự thật và sử học*, bài *“Điện Biên Phủ xưa và nay”*, NXB Trẻ.
- Các trang Web:
5. <http://www.Wikipedia> – *Đại tướng đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam*
 6. <http://www.VnExpress> – *Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Người làm thay đổi lịch sử*